

CÔNG TY TNHH T&T CHÂU Á
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH T&T CHÂU Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA T&T COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T&T CHAU A CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109216021

3. Ngày thành lập: 09/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, dãy A2, Ngõ 2, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0929292933

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
7.	Bán buôn tổng hợp	4690
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản, - Dịch vụ quản lý Bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản, - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Trừ loại nhà nước cấm; trừ hoạt động đấu giá)	6820
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
18.	Quảng cáo	7310
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết:- Hoạt động trang trí nội thất - Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

24.	Giáo dục tiểu học	8521
25.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
26.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
33.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
34.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp;	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời;	4299
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ đấu giá	4610
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Bán buôn dược phẩm)	4649
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ TRUNG THÀNH	Thôn Đồng Bụt, Xã Ngọc Liệp, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	60,000	111896558	
2	NGUYỄN NGỌC TÚ	Thôn Ngũ Luân, Xã Đại Hùng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	001086004320	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ TRUNG THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/11/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111896558*

Ngày cấp: *16/11/2012*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đồng Bụt, Xã Ngọc Liệp, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ B0303, chung cư HH2B khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*